**Quy trình 25: Quy trình sản xuất cây hoa huệ**

*(Polianthes tuberosa* L.*)*

# Phần I. QUY TRÌNH SẢN XUẤT

**1. Thông tin chung**

1.1. Xuất xứ của quy trình

Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Hòa Bình ban hành Quy trình sản xuất một số loài cây trồng vật nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành định mức kỹ thuật sử dụng trong các chương trình, dự án Khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Kon Tum về ban hành Quy trình sản xuất một số loại cây trồng, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1.2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy trình này bao gồm kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý sinh vật gây hại, thu hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng hoa huệ tại Đồng Nai.

1.3. Mục tiêu kinh tế kỹ thuật

Năng suất bình quân: 222.222 cành/ha.

# 2. Nội dung quy trình

2.1. Yêu cầu điều kiện ngoại cảnh

a) Nhiệt độ, ánh sáng:Cây hoa huệ là cây ưa sáng mạnh, giai đoạn đầu sau khi trồng cây sống chủ yếu nhờ vào nguồn dinh dưỡng từ củ. Khi ra lá cây sử dụng chất dinh dưỡng từ quá trình quang hợp. Trong thời kỳ phân hóa mầm hoa nếu không cung cấp đủ ánh sáng thì tỷ lệ ra hoa thấp, hoa nhỏ.

- Cường độ ánh sáng cũng là yếu tố ảnh hưởng tới sự sinh trưởng và phân hóa mầm hoa. Nếu cường độ chiếu sáng dưới 35 lux thì cường độ quang hợp và sự thoát hơi nước giảm, cây mọc vống, cành lá yếu.

- Cây hoa huệ có nguồn gốc nhiệt đới và á nhiệt đới nên yêu cầu nhiệt độ thấp, mát mẻ để sinh trưởng phát triển. Nhiệt độ thích hợp nhất đối với cây hoa huệ là 20 - 25 0C.

b) Ẩm độ và nước: Hoa huệ thích hợp độ ẩm 80-85%, không khí ẩm ướt. Nếu độ ẩm biến động lớn dễ dẫn đến thối củ.

c) Đất trồng:Cây hoa huệ có thể trồng trên bất cứ loại đất nào, nhưng cây chỉ sinh trưởng tốt, cho hoa đẹp trên loại đất hơi kiềm, có cấu trúc mịn, giữ ẩm tốt. Tuy vậy, cây hoa huệ không thích hợp ở nơi quá trũng, chua. Đất thịt nhẹ, thoát nước tốt, giàu dinh dưỡng là loại đất trồng thích hợp đối với cây hoa huệ.

2.2. Kỹ thuật trồng, chăm sóc

a) Chọn giống

- Cần chọn những củ đạt tiêu chuẩn để ruộng hoa cho năng suất cao, chất lượng tốt và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình chăm sóc.

- Tiêu chuẩn củ giống đem trồng bao gồm: Củ đồng đều về kích thước, không bị sâu, bệnh; còn nguyên vẹn, không dập nát

b) Thiết kế vườn trồng

Đất được cày bừa tơi, phẳng, sạch cỏ rác.

Khử trùng đất: sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khử trùng đất. Sau đó dùng nilon phủ kín mặt đất 5 - 7 ngày, phơi đất 10 - 15 ngày trồng là được. Nếu không có điều kiện khử trùng như trên thì ngâm đất bằng nước không bị ô nhiễm (thời gian ngâm đất từ 24 - 48h và tháo sạch nước đi).

c) Mật độ và khoảng cách trồng

Mật độ: 111.111 củ/ha

Khoảng cách trồng: 30 cm x 30cm

d) Thời vụ

Hoa huệ không đòi hỏi quá khắt khe về yếu tố ngoại cảnh, vì vậy có thể trồng huệ quanh năm. Nhưng đặc trưng của hoa huệ là sử dụng để thờ, cúng, chỉ có vào dịp lễ, tết nhu cầu tiêu thụ mới tăng cao. Do đó, cần bố trí thời điểm trồng thích hợp để cây ra hoa nhiều vào các dịp lễ, tết nhằm đem lại lợi nhuận cao nhất trong sản xuất.

Thời điểm trồng tốt nhất đối với cây hoa huệ là vào khoảng tháng 2 âm lịch. Nếu trồng vào thời điểm này sẽ kịp có hoa bán vào dịp Tết Đoan Ngọ, rằm tháng 7, rằm tháng 10...

đ) Kỹ thuật trồng

Trước khi trồng cắt bỏ bớt rễ và các tàn dư thực vật trên củ. Tùy theo mục đích thu hoạch hoa đồng loạt hay nhiều đợt mà chọn trồng một loại củ hay nhiều loại củ.

Đặt củ ngay ngắn vào giữa hàng hoặc hốc, mầm củ hướng lên trên. Đảm bảo độ sâu 4 - 5 cm. Tránh để củ tiếp xúc trực tiếp với phân. Trồng xong lấp đất dày 2 - 3 cm, dùng tay ấn nhẹ để củ giống tiếp xúc với đất.

e) Chăm sóc

Tưới nước

- Sau khi trồng cần tiến hành tưới nước ngay nhằm định vị củ giống và kích thích củ nảy mầm nhanh. Ngày tưới 2 lần vào lúc sáng sớm và chiều mát.

- Khi cây mọc, nếu đất quá khô thì phải tưới nước ngay, mỗi ngày tưới nước 1 lần.

- Trong suốt thời kỳ sinh trưởng, cây hoa huệ cần rất nhiều nước, đặc biệt là ở giai đoạn có 3 - 7 lá, đây là thời kỳ cây có nhu cầu về nước lớn, nếu thiếu nước cây sẽ sinh trưởng chậm ảnh hưởng đến khả năng phân hóa của hoa. Khi cây đã lớn vượt thì ngày phải tưới 2 lần.

Làm cỏ

- Trong quá trình trồng huệ, cần tiến hành làm cỏ, xới xáo kịp thời.

Làm cỏ, vun xới có tác dụng:

- Ở giai đoạn đầu, giúp cho cây mầm, sinh trưởng, phát triển nhanh, khỏe hơn.

- Hạn chế sự cạnh tranh về dinh dưỡng của cỏ dại đối với cây, từ đó cây sẽ sinh trưởng, phát triển tốt cho năng suất, chất lượng hoa cao hơn.

- Xới xáo làm lớp đất mặt quanh bộ rễ tơi xốp, thông thoáng; chế độ nhiệt, ẩm độ được duy trì ổn định sẽ giúp cây hút dinh dưỡng tốt, sinh trưởng, phát triển nhanh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho bộ rễ phát triển và hút chất dinh dưỡng

- Khi bón thúc phân bón cho phải kết hợp với xới xáo đất, có tác dụng đảo trộn, vùi lấp kín phân bón; góp phần làm cho phân chuyển hóa nhanh cung cấp dinh dưỡng cho cây, đồng thời hạn chế được sự rửa trôi, xói mòn làm mất [phân bón](https://camnangcaytrong.com/cam-nang-phan-bon-n62.html).

Bón phân

- Bón lót: Toàn bộ phân hữu cơ, vôi, phân vi sinh

- Bón thúc lần 1: Sau khi trồng 10 - 12 ngày, lượng bón 10% Ure + 20% Super Lân + 20% Kali Clorua.

- Bón thúc lần 2: Sau trồng 30 ngày; lượng bón: 45% Ure + 50% Super Lân + 40% Kali Clorua

- Bón lần 3: Bón trước khi cây vào giai đoạn xây ngủ; lượng bón: 25% Ure + 20% Kali Clorua.

- Bón lần 4: Bón sau khi cắt hoa; lượng bón 20% Ure + 30% Super Lân + 20% Kali Clorua.

f) Quản lý sinh vật gây hại

- Quản lý sinh vật gây hại dựa trên 6 nguyên tắc Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) gồm: đất khỏe; cây trồng khỏe; đầu tư thông minh; bảo vệ môi trường sinh thái; giám sát và kiểm tra đồng ruộng; nông dân chuyên nghiệp và có trách nhiệm.

- Một số sinh vật gây hại chính: nhện đỏ, **rệp sáp, bệnh thối củ, bệnh thối bẹ.**

- Biện pháp phòng chống:

+ Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng và tiêu hủy tàn dư thực vật; có hệ thống mương rãnh cấp, thoát nước tốt; chủ động tưới tiêu; sử dụng phân hữu cơ hoai mục, bón phân cân đối; sử dụng giống kháng, giống chống chịu; luân canh, xen canh hợp lý với cây trồng khác họ nhằm hạn chế sự phát sinh, phát triển của sinh vật gây hại.

+ Ngắt ổ trứng, bắt giết sâu non, lá bị sâu bệnh hại nặng đem tiêu hủy... khi mật độ sâu thấp.

+ Sử dụng sản phẩm có nấm đối kháng *Trichoderma* ủ với phân hữu cơ hoai mục; sử dụng các chế phẩm sinh học; bẫy dính màu vàng, màu xanh để thu hút trưởng thành có cánh như dòi đục lá, rệp...

+ Ưu tiên sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học, thảo mộc, có độ độc thấp, thời gian cách ly ngắn, chóng phân hủy và ít ảnh hưởng đến các loài thiên địch có ích trên ruộng, trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật của Việt Nam.

2.3. Thu hoạch

Thời điểm thu hoạch thích hợp nhất đối với hoa huệ nên thu hoạch khi bông

đầu tiên từ dưới lên phía ngọn bắt đầu phình to và có màu.

Thời gian thu hoạch hoa tốt nhất vào buổi sáng sớm khi cành hoa còn sung nhựa, nhiều nước hay vào lúc chiều râm mát để tránh sự bốc hơi nước của hoa. Tránh thu hoạch hoa vào giữa trưa vì lúc này nhiệt độ cao, ánh sáng mạnh sẽ làm cho cành hoa héo tàn nhanh.

Thu hoạch lần đầu, dùng dao sắc cắt xéo hoa gần sát củ để nước không đọng trong cọng hoa dễ làm thối củ. Thu hoạch lần hai trở đi, dùng chân giữ gốc Huệ tay nắm cọng hoa Huệ ở phía dưới giật mạnh ngang mặt đất, hoa sẽ rời ngay khớp. Nếu hoa ngã bị cong phải buộc lại cho thẳng.

Nên ngâm hoa vào nước sạch, không nên pha phèn chua vào nước để ngâm

hoa, hoa huệ sẽ bị nhầy gốc làm chóng tàn. Nếu để hoa chưng thì cách ngày phải vạt gốc và thay nước thì sẽ chưng được khoảng nửa tháng.

# Phần II. ĐỊNH MỨC VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP, CÔNG LAO ĐỘNG

# *(Quy mô: 01 ha. Khoảng cách 30 cm x 30 cm, mật độ 111.111 củ/ha)*

**1. Định mức về vật tư nông nghiệp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Giống | Củ | 111.111 |
| 2 | Vôi nông nghiệp  | Kg | 1.000 |
| 3*(chọn 1 trong 2 loại)* | Phân chuồng  | Kg | 10.000 |
| Phân hữu cơ vi sinh | Kg | 1.000 |
| 4 | Nấm đối kháng Trichoderma sp | Kg  | 50 |
| 5 | Super lân | Kg | 500 |
| 6 | Urê | Kg | 325 |
| 7 | Kali clorua | Kg | 300 |
| 8 | Thuốc BVTV | Kg (lít) | 60 |
| 9 | Phân bón lá  | Kg/lít | 30 |

**2. Định mức công lao động**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **ĐVT** | **Số lượng** |
| 1 | Làm đất  | Công  | 20 |
| 2 | Bón phân  | Công  | 20 |
| 3 | Làm luống  | Công | 20 |
| 4 | Phun thuốc  | Công  | 40 |
| 5 | Làm cỏ  | Công | 10 |
|  | **Tổng cộng**  | **Công**  | **110** |